

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 480/2022/TLST- HNGĐ ngày 29.6.2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Đỗ Hồng D, sinh năm 1981; trú tại: P305, CT4, khu đô thị X, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980; đều trú tại: thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T kết hôn có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 12.11.2008 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Hồng A, sinh ngày 30.8.2009 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30.5.2014; hai bên thỏa thuận, chị Đỗ Hồng D sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Hữu T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Hồng D 7.000.000 đồng/tháng/2 cháu kể tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung: chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T đều xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Hồng A, sinh ngày 30.8.2009 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30.5.2014. Chị Đỗ Hồng D sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Hữu T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Hồng D 7.000.000 đồng/tháng/2 cháu kể tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

Anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

Tài sản chung: chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nợ chung: chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T đều xác nhận không có nợ chung.

- Về lệ phí Tòa án: chị Đỗ Hồng D và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 10281 và 10282 ngày 29/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01-08 do UBND phường N, quận Ba Đình, Hà Nội cấp ngày 12.11.2008*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai

